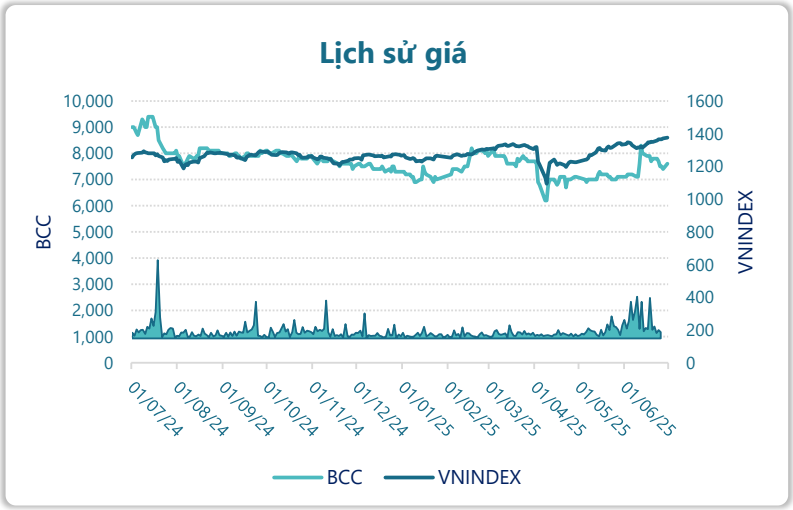
FireAnt

CTCP Xi măng Bỉm Sơn (HNX: BCC)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**7,600**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	9,400
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	6,200
SL cổ phiếu LH	123,209,812
KLGD BQ 20 phiên (CP)	221,290
% sở hữu nước ngoài	0.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	936
P/E	43.0
EPS	177

DT thuần

Q2/25

1,065

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 293| 38.0%

YoY: ▲ 44.0| 4.3%

LN sau thuế

Q2/25

63.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 124| 205%

YoY: ▲ 36.0| 133%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

6.7%

+/- YoY: ▲ 3.2%

DT thuần

6T 2025

1,837

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 127| 7.4%

LN sau thuế

6T 2025

2.74

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 25.3| 112%

ROE

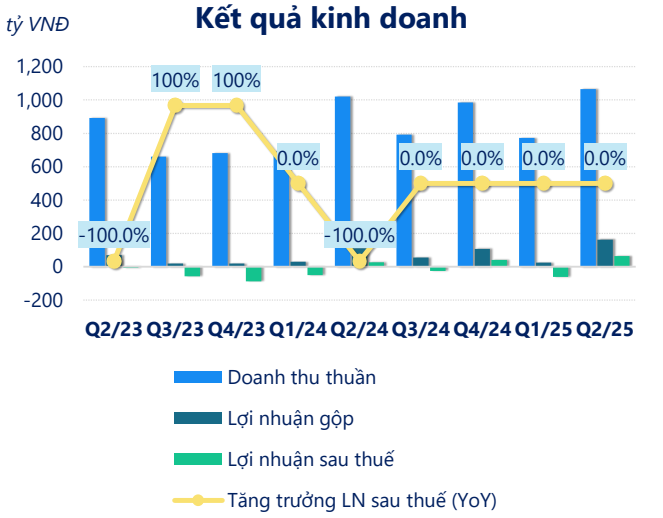
Q2/25

1.2%

+/- YoY: ▲ 9.9%

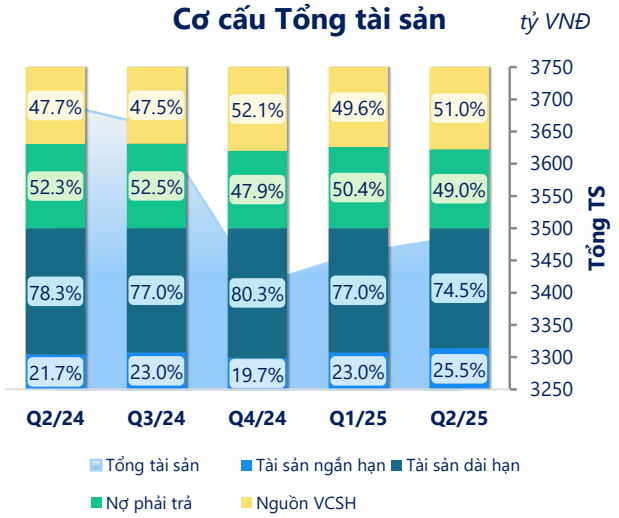
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



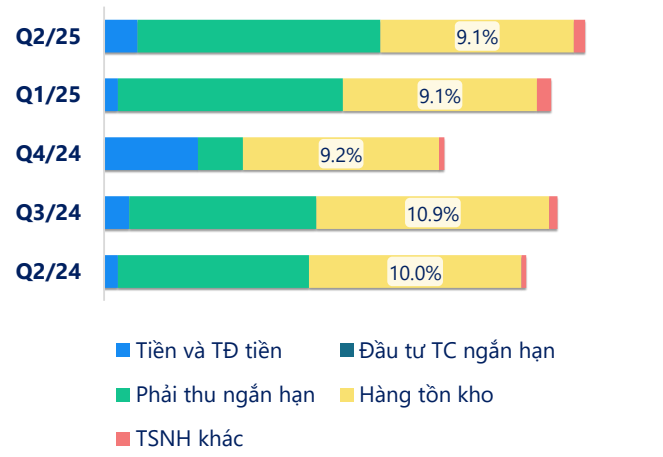
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



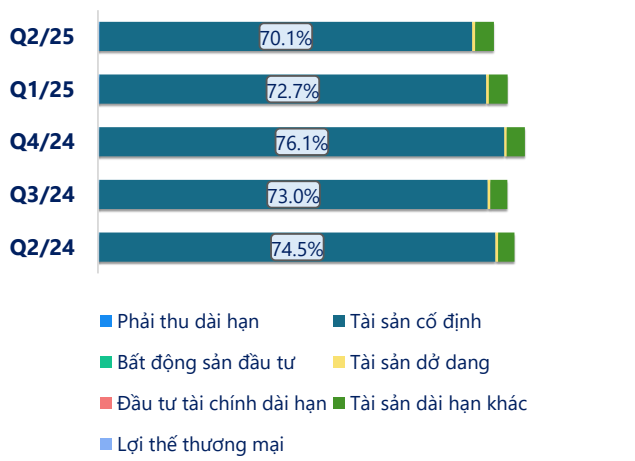
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



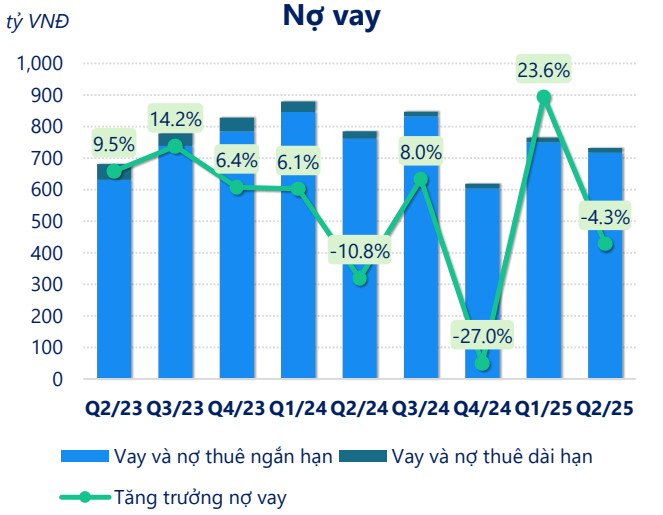
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



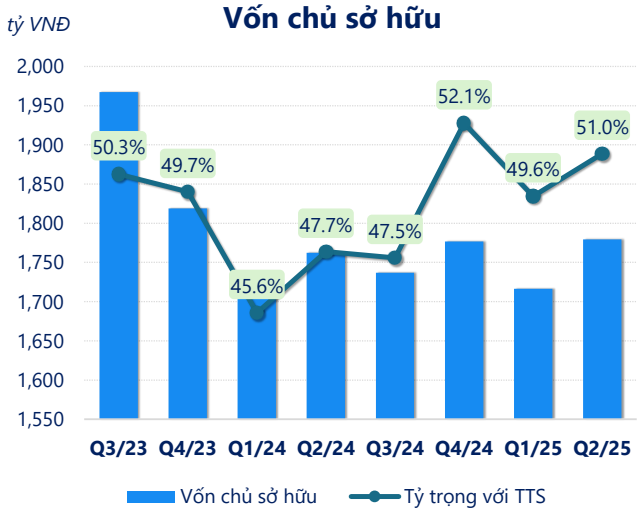
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



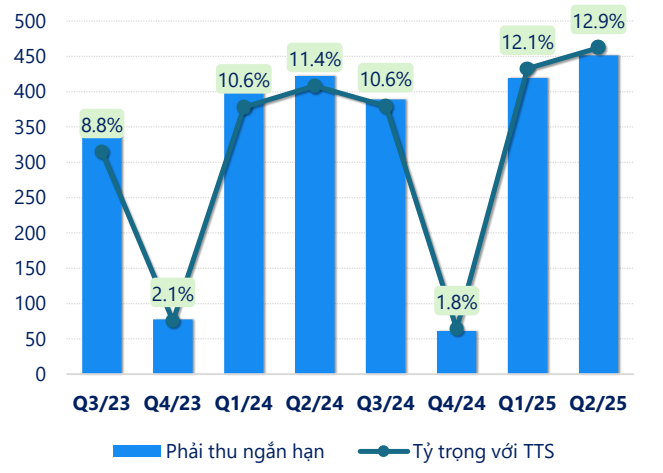
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



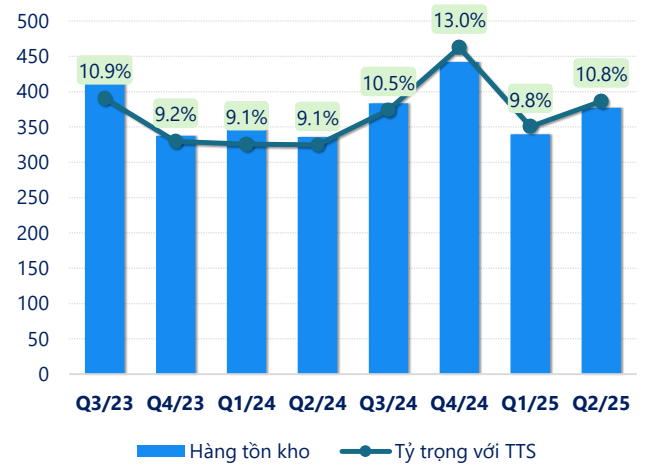
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



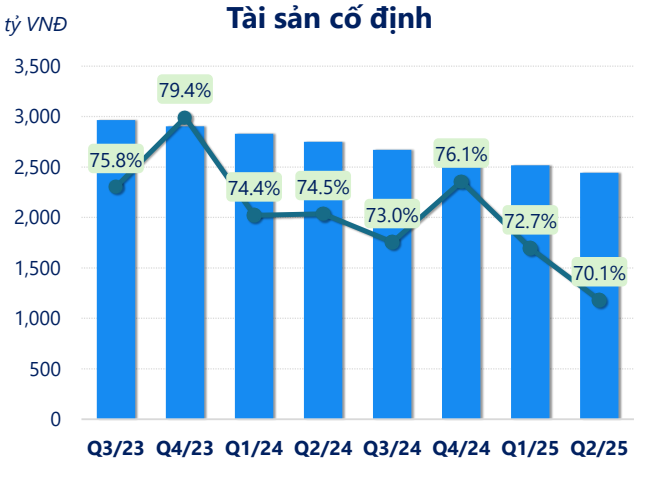
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



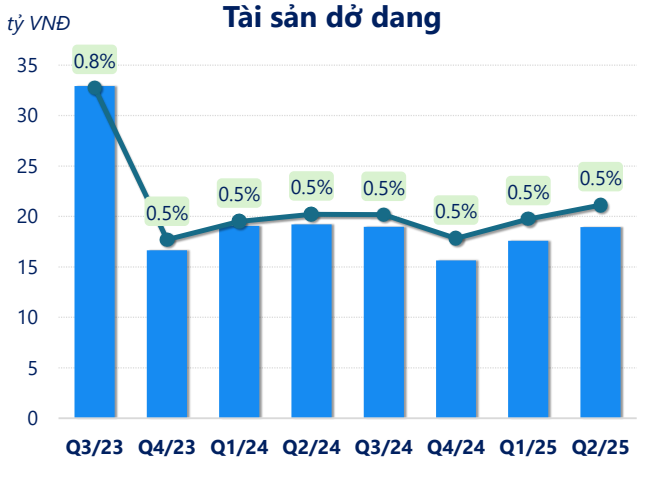
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



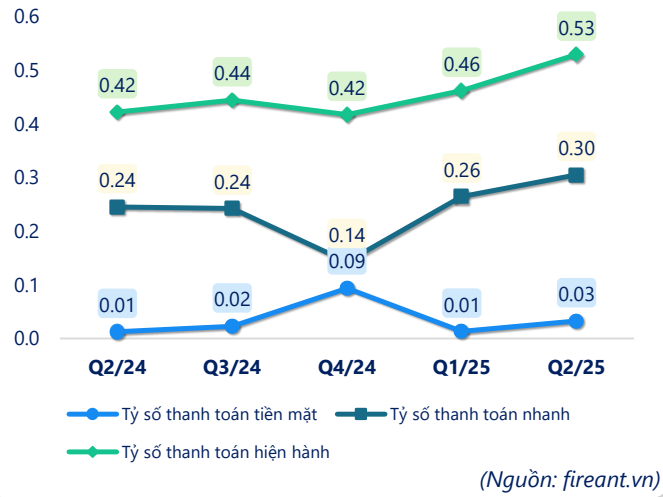
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



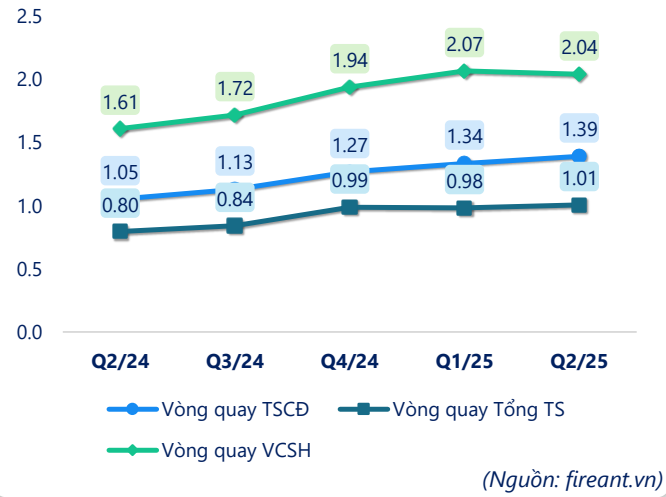
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**3,694**	**3,657**	**3,412**	**3,461**	**3,487**
Tài sản ngắn hạn	**802**	**842**	**672**	**795**	**890**
Tiền và tương đương tiền	23.9	43.1	151	22.5	54.7
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	422	389	61.1	419	451
Hàng tồn kho	336	383	442	340	377
Tài sản ngắn hạn khác	19.4	27.1	18.5	13.4	7.20
Tài sản dài hạn	**2,893**	**2,815**	**2,740**	**2,667**	**2,597**
Phải thu dài hạn	9.67	9.67	9.67	10.4	10.4
Tài sản cố định	2,751	2,671	2,598	2,517	2,443
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	19.2	19.0	15.6	17.6	19.0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	113	115	117	122	124
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**1,932**	**1,920**	**1,636**	**1,745**	**1,707**
Nợ ngắn hạn	**1,901**	**1,897**	**1,612**	**1,721**	**1,683**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	762	832	604	749	717
Phải trả người bán ngắn hạn	825	747	725	720	709
Nợ dài hạn	31.5	23.7	23.9	24.4	24.6
Vay và nợ thuê dài hạn	23.0	15.0	15.0	15.2	15.2
Nguồn vốn chủ sở hữu	**1,762**	**1,737**	**1,777**	**1,716**	**1,780**
Vốn chủ sở hữu	**1,762**	**1,737**	**1,777**	**1,716**	**1,780**
Vốn điều lệ	1,232	1,232	1,232	1,232	1,232
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)